

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5383/VĐ-KD

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2026

V/v yêu cầu báo giá hóa chất, vật tư tiêu hao đi kèm
thiết bị, dụng cụ hỗ trợ cho xét nghiệm tại Bệnh viện
năm 2026 - 2028

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở xây dựng kế hoạch mua sắm hóa chất, vật tư tiêu hao đi kèm thiết bị, dụng cụ hỗ trợ cho xét nghiệm vi sinh năm 2026 - 2028:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Địa chỉ: Số 40 Tràng Thi, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: DS. Phan Sỹ Định - Khoa Dược, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, số điện thoại 0972306602/số máy lẻ 5106.

3. Bệnh viện tiếp nhận báo giá **đồng thời theo 2 hình thức**:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng 307, Tầng 3, nhà A3 - Khoa Dược, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức - Số 40 Tràng Thi, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Nhận qua email: vietduchospitalmuasam@gmail.com (đơn vị cung cấp báo giá phải ghi rõ số hiệu văn bản Yêu cầu báo giá trong nội dung email).

(Lưu ý: Các đơn vị phải gửi báo giá đồng thời theo 2 hình thức nêu trên)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ~~15h~~ ngày 13 tháng 8 năm 2026 đến trước 17h ngày 24 tháng 8 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 24 tháng 8 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mặt hàng yêu cầu báo giá: như phụ lục 1 đính kèm

2. Thành phần hồ sơ báo giá:

- Đăng ký kinh doanh; Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế căn cứ theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP và Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế.



- Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.
- Bảng chào giá (theo mẫu đính kèm tại phụ lục 2 của công văn này);
- Niêm yết giá (nếu có);
- Catalog, hợp đồng tương tự (nếu có), cấu hình và tính năng kỹ thuật của vật tư và các tài liệu khác liên quan;

Lưu ý: Yêu cầu quý công ty cung cấp thông tin đơn giá của các mặt hàng trong nội dung báo giá của mình trong trường hợp bệnh viện cần thay đổi số lượng cần mua sắm.

3. Địa điểm cung cấp: Tại các kho của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức ở các địa chỉ sau:

- Số 40 Tràng Thi, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;
- Km13+500 Quốc lộ 1A, xã Ngọc Hồi, Thành phố Hà Nội;
- Đường Lê Duẩn, xã Phú Lý, tỉnh Ninh Bình.

Địa điểm và khối lượng giao hàng cụ thể của từng đợt thực hiện theo yêu cầu của Bệnh viện.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: giao hàng thành nhiều đợt trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng
- Phương thức thanh toán: Qua ủy nhiệm chi của kho bạc Nhà nước, 90 ngày kể từ ngày bên bán cung cấp đầy đủ chứng từ thanh toán hợp lệ (Hóa đơn, các chứng từ khác theo quy định hiện hành của kho bạc nhà nước).

6. Yêu cầu về thiết bị, dụng cụ hỗ trợ để sử dụng hóa chất, vật tư tiêu hao

- Nhà thầu trúng thầu phải cam kết cung cấp thiết bị, dụng cụ hỗ trợ để sử dụng hóa chất, vật tư tiêu hao trúng thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư (chi tiết như phụ lục 1 đính kèm)
- Thiết bị, dụng cụ hỗ trợ có chứng minh giám định chất lượng thiết bị trên 50% của cơ quan có thẩm quyền (đối với các thiết bị đã qua sử dụng), **có năm sản xuất không quá 06 năm tính đến thời điểm thực hiện hợp đồng cung cấp thiết bị, dụng cụ hỗ trợ**
- Thiết bị, dụng cụ hỗ trợ có các tài liệu pháp lý về thiết bị kèm theo: Tờ khai hải quan (đối với thiết bị nhập khẩu), chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (C/O) (Bản sao y công chứng dịch); giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) hoặc tương đương (Bản sao y công chứng dịch), vận đơn, phụ lục bàn giao
- Thiết bị phải được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định
- Nhà thầu có trách nhiệm bằng chi phí của mình lắp đặt, huấn luyện sử dụng máy và phương pháp bảo quản hiệu chuẩn thường quy (hàng ngày, hàng tuần) đối với các thiết bị cho chủ đầu tư
- Nhà thầu có trách nhiệm chịu toàn bộ chi phí và kỹ sư bảo hành, bảo trì máy kể từ ngày lắp đặt cho đến khi chủ đầu tư sử dụng hết hóa chất trúng thầu, bao gồm việc bảo trì

theo khuyến cáo của nhà sản xuất, tối thiểu 1 lần 1 quý, và theo cảnh báo tiên đoán trước từ chính máy xét nghiệm, đảm bảo thiết bị hoạt động đúng theo tiêu chuẩn và quy định của nhà sản xuất.

- Trong trường hợp xảy ra sự cố về kỹ thuật, sau khi được thông báo về sự cố, Nhà thầu có trách nhiệm khắc phục sự cố từ xa hoặc cử kỹ sư trực tiếp đến nơi đặt máy trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu, từ 8h00 đến 17h30 các ngày làm việc trong tuần.
- Nhà thầu có trách nhiệm chịu mọi chi phí kết nối các thiết bị của mình với mạng quản lý thông tin xét nghiệm (LIS) theo yêu cầu của chủ đầu tư, đảm bảo các thiết bị hoạt động tốt theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư. Hợp đồng mạng quản lý thông tin xét nghiệm (LIS) là thỏa thuận riêng với sự thỏa thuận và cam kết của nhà thầu với bên cung cấp dịch vụ mạng quản lý thông tin xét nghiệm cho chủ đầu tư, chủ đầu tư không chịu trách nhiệm về giá cả cũng như các chi phí bảo trì riêng cho hệ thống (các thiết bị) xét nghiệm riêng là tài sản của nhà thầu.
- Nhà thầu cung cấp máy lưu trữ điện dự phòng UPS hoặc bộ ổn định điện áp (ổn áp) và các thiết bị lọc nước RO (đối với các thiết bị cần sử dụng nước RO) phù hợp với yêu cầu lắp đặt của các thiết bị.
- Nhà thầu có trách nhiệm thu hồi thiết bị ra khỏi khu vực của chủ đầu tư và bàn giao lại mặt bằng cho chủ đầu tư trong vòng 10 - 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về việc dừng sử dụng thiết bị. Mọi chi phí phát sinh liên quan do nhà thầu chịu. Chủ đầu tư sẽ chịu chi phí rút máy phát sinh nếu bên chủ đầu tư vi phạm hợp đồng.

7. Các thông tin khác:

- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm chi phí bàn giao, hướng dẫn sử dụng, thuế VAT và các loại thuế khác theo quy định hiện hành.
- Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu...

Rất mong nhận được sự tham gia của các hãng sản xuất, nhà cung cấp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD. *m/*

GIÁM ĐỐC



Dương Đức Hùng

PHỤ LỤC I: Danh mục mặt hàng báo giá				
Gói thầu số 3: Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao đi kèm thiết bị dụng cụ hỗ trợ xét nghiệm tại Bệnh viện năm 2026-2028 (lần 2)				
STT	Tên hóa chất vật tư	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
Lô 1: Hóa chất, vật tư tiêu hao cho xét nghiệm phân tích tế bào máu ngoại vi tự động				
Yêu cầu trang thiết bị, dụng cụ hỗ trợ: - Máy phân tích tế bào máu ngoại vi tự động, có khả năng kết nối với máy kéo lam, nhuộm lam tự động. Nguyên lý: phương pháp laser; công suất tối thiểu 100 test/giờ, có khả năng phân tách 5 thành phần bạch cầu; phân tích được hồng cầu lưới; phân tích dịch cơ thể, có chế độ chạy mẫu tự động và chế độ thủ công, có khả năng kết nối 2 chiều với hệ thống LIS				
1.1	Hóa chất rửa máy xét nghiệm huyết học	Hóa chất rửa máy xét nghiệm huyết học	ml	7000
1.2	Hóa chất đếm số lượng và đo kích thước tế bào	Hóa chất đếm số lượng và đo kích thước tế bào	lít	7000
1.3	Hóa chất xác định nồng độ huyết sắc tố (Hemoglobin)	Hóa chất xác định nồng độ huyết sắc tố (Hemoglobin)	lít	100
1.4	Hóa chất đếm số lượng bạch cầu	Hóa chất đếm số lượng bạch cầu	lít	396
1.5	Hóa chất phân tích các thành phần bạch cầu	Hóa chất phân tích các thành phần bạch cầu	lít	400
1.6	Hóa chất nhuộm nhân tế bào để đếm số lượng bạch cầu	Hóa chất nhuộm nhân tế bào để đếm số lượng bạch cầu	ml	4368

h

1.7	Hóa chất nhuộm nhân tế bào để phân tích các thành phần bạch cầu	Hóa chất nhuộm nhân tế bào để phân tích các thành phần bạch cầu	ml	4464
1.8	Hóa chất đếm số lượng hồng cầu lưới	Hóa chất đếm số lượng hồng cầu lưới	lít	10
1.9	Hóa chất nhuộm hồng cầu lưới	Hóa chất nhuộm hồng cầu lưới	ml	120
1.10	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học mức thấp	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học mức thấp	ml	324
1.11	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học mức trung bình	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học mức trung bình	ml	324
1.12	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học mức cao	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học mức cao	ml	324
1.13	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học hồng cầu lưới mức thấp	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học hồng cầu lưới mức thấp	ml	162
1.14	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học hồng cầu lưới mức trung bình	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học hồng cầu lưới mức trung bình	ml	162
1.15	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học hồng cầu lưới mức cao	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học hồng cầu lưới mức cao	ml	162
1.16	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm huyết học	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm huyết học	ml	15

1.17	Lam kính dùng cho máy kéo nhuộm lam tự động	Lam kính dùng cho máy kéo nhuộm lam tự động	cái	12000
1.18	Hóa chất cố định tế bào dùng cho máy kéo nhuộm lam tự động	Hóa chất cố định tế bào dùng cho máy kéo nhuộm lam tự động	lít	100
1.19	Dung dịch đệm dùng cho máy kéo nhuộm lam tự động	Dung dịch đệm dùng cho máy kéo nhuộm lam tự động	lít	50
1.20	Hóa chất nhuộm tiêu bản tế bào máu ngoại vi dùng cho máy kéo nhuộm lam tự động	Hóa chất nhuộm tiêu bản tế bào máu ngoại vi dùng cho máy kéo nhuộm lam tự động	lít	50

Tổng: 20 khoản

Lô 2: Hóa chất, vật tư tiêu hao sử dụng cho tủ ẩm nuôi cấy vi khuẩn kỵ khí

2.21	Chất xúc tác khử oxy dùng trong nuôi cấy vi sinh vật kỵ khí	Dùng để loại bỏ oxy bằng xúc tác trong các tủ kỵ khí. Chỉ sử dụng trong phòng thí nghiệm.	Gam	2300
2.22	Chất hấp phụ dùng trong nuôi cấy vi khuẩn kỵ khí	Chất hấp phụ các sản phẩm độc hại do quá trình chuyển hóa của vi khuẩn trong điều kiện kỵ khí.	Gam	2280

Tổng: 02 khoản

Lô 3: Hóa chất, vật tư tiêu hao phục vụ xét nghiệm Ký sinh trùng miễn dịch tự động

Yêu cầu trang thiết bị, dụng cụ hỗ trợ :

- Máy miễn dịch hoàn toàn tự động.
- Hệ thống máy thực hiện được các xét nghiệm theo danh mục hàng hóa dự trù.
- Hệ thống có khả năng kết nối 2 chiều với hệ thống HIS-LIS của bệnh viện.

3.23	Kít phát hiện Giun đũa chó	Bộ sản phẩm gồm đầy đủ các thành phần cho một phản ứng miễn dịch hoàn chỉnh dùng để phát hiện <i>Toxocara</i> (Giun đũa chó, mèo) trên hệ thống tự động tương thích. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng IVD.	Test	2304
3.24	Kít phát hiện Sán lợn (sán gạo heo)	Bộ sản phẩm gồm đầy đủ các thành phần cho một phản ứng miễn dịch hoàn chỉnh dùng để phát hiện <i>Cysticercus cellulosae</i> (Sán lợn) trên hệ thống tự động tương thích. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng IVD.	Test	2304
3.25	Kít phát hiện Sán máng	Bộ sản phẩm gồm đầy đủ các thành phần cho một phản ứng miễn dịch hoàn chỉnh dùng để phát hiện <i>Schistosoma</i> (Sán máng) trên hệ thống tự động tương thích. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng IVD.	Test	1152
3.26	Kít phát hiện Giun xoắn	Bộ sản phẩm gồm đầy đủ các thành phần cho một phản ứng miễn dịch hoàn chỉnh dùng để phát hiện <i>Trichinella spiralis</i> (Giun xoắn) trên hệ thống tự động tương thích. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng IVD.	Test	1152
3.27	Kít phát hiện A míp	Bộ sản phẩm gồm đầy đủ các thành phần cho một phản ứng miễn dịch hoàn chỉnh dùng để phát hiện <i>Entamoeba histolytica</i> (Amip) trên hệ thống tự động tương thích. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng IVD.	Test	1152
3.28	Kít phát hiện Sán dải chó	Bộ sản phẩm gồm đầy đủ các thành phần cho một phản ứng miễn dịch hoàn chỉnh dùng để phát hiện <i>Echinococcus granulosus</i> (Sán dây chó) trên hệ thống tự động tương thích. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng IVD.	Test	2304

3.29	Kít phát hiện Giun lươn	Bộ sản phẩm gồm đầy đủ các thành phần cho một phản ứng miễn dịch hoàn chỉnh dùng để phát hiện <i>Strongyloides stercoralis</i> (Giun lươn) trên hệ thống tự động tương thích. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng IVD.	Test	1152
3.30	Đầu côn nhỏ dùng cho máy miễn dịch tự động	Đầu côn nhỏ dùng hút dung dịch thể tích nhỏ (300µL-500µL) tương thích theo máy miễn dịch hoàn toàn tự động. Hộp tối thiểu 960 cái.	Hộp	20
3.31	Đầu côn to dùng cho máy miễn dịch tự động	Đầu côn to dùng hút dung dịch thể tích lớn ($\geq 1000\mu\text{L}$) tương thích theo máy miễn dịch hoàn toàn tự động. Hộp tối thiểu 960 cái.	Hộp	10
Tổng 9 khoản				

2

PHỤ LỤC II: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 5383/VĐ-KL ngày 13 tháng 8 năm 2026)

Hà Nội, ngày ____ tháng ____ năm 20...

BÁO GIÁ(1)

Kính gửi: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

Trên cơ sở yêu cầu báo giá theo Công văn số..... ngày/.../20... của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế(2)	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất(3)	Mã HS(4)	Năm sản xuất(5)	Xuất xứ(6)	Số lượng/khối lượng(7)	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ) (Chưa bao gồm VAT)	Thuế VAT (%)	Đơn giá (VNĐ) (Đã bao gồm VAT)	Thành tiền(11) (VNĐ) (Đã bao gồm VAT)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.
- Có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm sẵn sàng tham dự thầu và cung cấp hàng hóa theo yêu cầu của bệnh viện.

....., ngày..... tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp(12)

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu

để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và các dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VNĐ). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có).

Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, thành viên không có tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất phân công một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.